BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/HD-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2017

HƯỚNG DẪN
Về việc thực hiện Quy chế đào tạo Vừa làm vừa học trình độ đại học.

(Theo Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT Ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Ngày 15.03.2017, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Thông tư số 06/2017/TT-BGD&ĐT ban hành quy chế đào tạo hệ Vừa làm vừa học trình độ đại học (sau đây gọi là Quy chế 06). Nhằm làm rõ những nội dung cơ bản của Quy chế để các Phòng, Khoa, Trung tâm để thống nhất thực hiện, Hiệu trưởng ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế. Hướng dẫn này bao gồm tất cả các Điều của Quy chế đã được cụ thể hóa cho phù hợp với điều kiện của Trường theo sự phân cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động đào tạo Vừa làm vừa học (VLVH) trình độ đại học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các khóa đào tạo theo hình thức VLVH trình độ đại học.

Chương II
HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 3. Điều kiện tuyển sinh và yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo

1. Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo VLVH trình độ đại học đối với những ngành đã có quyết định cho phép mở ngành đào tạo hệ chính quy trình độ đại học và đã tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

2. Trường công bố công khai Thông báo tuyển sinh VLVH trong đó nêu rõ phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh, địa điểm tổ chức tuyển sinh chậm nhất 3 tháng trước ngày tuyển sinh.

3. Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo VLVH và luôn đảm bảo có đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo yêu cầu thực hiện đồng thời các chương trình đào tạo chính quy và các chương trình đào tạo VLVH.

4. Nhà trường ban hành Quy chế tuyển sinh VLVH, Quy chế đào tạo VLVH trình độ đại học của cơ sở đào tạo. Quy chế tuyển sinh VLVH của Trường thể hiện đầy đủ các nội dung tương ứng với phương thức tuyển sinh quy định tại Điều 5 của Quy chế này, không trái với các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy, Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tại Quy chế này.

Quy chế đào tạo VLVH của Trường được xây dựng trên hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo tín chỉ hiện hành và các quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tham gia tuyển sinh VLVH được thực hiện theo đề án tuyển sinh đại học hệ VLVH của Trường.

Điều 5. Tổ chức tuyển sinh

Nhà trường thực hiện tuyển sinh VLVH gồm các phương thức: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển và ban hành trong đề án tuyển sinh.

Điều 6. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc

1. Hội đồng tuyển sinh VLVH do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Thành phần hội đồng tuyển sinh VLVH gồm: chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền; phó chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH là Phó Hiệu trưởng phụ trách Đào tạo; ủy viên thư ký là trưởng hoặc phó phòng Đào tạo không chính quy; các ủy viên là một số trưởng hoặc phó đơn vị liên quan trực tiếp đến công tác tuyển sinh VLVH và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh

a. Tổ chức triển khai tuyển sinh VLVH theo Quy chế tuyển sinh VLVH do nhà trường ban hành;

b. Thực hiện các công việc liên quan tới công tác tuyển sinh VLVH của Trường;

c. Tổng kết công tác tuyển sinh VLVH của của Trường và thực hiện chế độ báo cáo kết quả của công tác tuyển sinh VLVH với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH do chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH quyết định thành lập.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội đồng tuyển sinh, phó chủ tịch hội đồng tuyển sinh, ủy viên thư ký và các ủy viên; nhiệm vụ, quyền hạn của các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH được quy định trong Quy chế tuyển sinh VLVH.

5. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào cơ sở đào tạo không được tham gia hội đồng tuyển sinh VLVH và các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH trong kỳ tuyển sinh VLVH của Trường.

Điều 7. Địa điểm đào tạo

Nhà trường tổ chức đào tạo VLVH tại cơ sở chính của Trường và tại các cơ sở liên kết theo các quy định về liên kết đào tạo hiện hành (theo thông tư 07/2017/TT-BGDĐT).

Điều 8. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo VLVH có nội dung như chương trình đào tạo của ngành tương ứng theo hình thức đào tạo chính quy (trừ các học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

2. Chương trình đào tạo VLVH được tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Đào tạo VLVH được tổ chức và quản lý theo tín chỉ.

2. Người học VLVH có thể học và thi để tích luỹ một số tín chỉ cùng với hệ đào tạo chính quy.

3. Nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ, thực hiện quy chế và chương trình đào tạo VLVH đã ban hành.

4. Đầu khóa học, Nhà trường thông báo cho người học về chương trình đào tạo toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo; kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi; các quy định khác của cơ sở đào tạo có liên quan đến khóa học.

Điều 10. Đánh giá học phần

1. Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) trong đào tạo VLVH được tính thông qua điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được giảng viên chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm tổng hợp học phần (điểm học phần) được tính tự động trên máy tính theo trọng số các loại điểm thành phần của học phần mà trưởng khoa đã phê duyệt, làm tròn đến một số lẻ.

Một học phần được xem là đạt (được tích lũy) nếu điểm đánh giá học phần

a. Loại đạt: từ 9 đến 10 : loại xuất sắc
từ 8,00 đến 8,9 : loại giỏi
từ 6,5 đến7,9 : loại khá

từ 5,0 đến 6,4 : loại trung bình

b. Loại không đạt: từ 4 đến 4.9 : loại yếu

Dưới 4,0: : loại kém

c. Đối với những học phần được Nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

d. Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10)

2. Điểm học phần phải được ghi vào bảng điểm của toàn khóa học.

3. Đề thi kết thúc học phần tương ứng với đề thi của hệ chính quy và phải thông qua chủ nhiệm bộ môn.

4. Sinh viên có điểm tổng hợp đánh giá học phần không đạt sẽ phải **học lại**.

Điều 11. Hình thức thi, chấm thi kết thúc học phần

1. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là: thi viết, thi vấn đáp hoặc thực hành. Hiệu trưởng giao chủ nhiệm bộ môn căn cứ đặc điểm từng học phần để quy định hình thức thi thích hợp. Việc ra đề và bảo mật đề thi phải tuân theo qui trình ISO đã ban hành. Hình thức đánh giá kết thúc học phần do giảng viên (hay nhóm giảng viên) đề xuất và trưởng Khoa quyết định và phải thông báo cho sinh viên từ buổi học đầu tiên của học phần.

2. Bảng điểm đánh giá kết thúc học phần phải có chữ ký của giảng viên chấm thi và tổ trưởng bộ môn. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi.

3. Tổ trưởng bộ môn chỉ định giảng viên có tham gia giảng dạy học phần để ra đề thi kết thúc học phần. Bảng điểm được lưu tại khoa quản học phần, phòng đào tạo không chính quy (bảng chính) và Cơ sở liên kết (nếu liên kết đào tạo) theo chế độ lưu vĩnh viễn.

Điều 12. Dự thi kết thúc học phần

1. Người học phải dự thi kết thúc học phần theo lịch do Trường quy định.

2. Người học bỏ thi kết thúc học phần không có lý do chính đáng bị nhận điểm 0.

3. Người học ốm đau, đi công tác đột xuất hoặc vì những lý do đặc biệt khác phải có đơn đề nghị hoãn thi (và gửi về phòng đào tạo không chính quy 01 tuần sau ngày thi), Nhà trường sẽ bố trí cho những người học này dự thi vào lần thi tiếp theo.

Điều 13. Bảo lưu kết quả học phần

1. Người học đã tốt nghiệp đại học hoặc **đã học các chương trình đào tạo khác** được bảo lưu kết quả học phần đã tích luỹ có cùng nội dung và thời lượng.

2. Hiệu trưởng quy định về bảo lưu kết quả học phần đã tích luỹ của người học.

Điều 14. Điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

Điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy của khóa học và xếp loại kết quả học tập của người học VLVH được thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành.Cụ thể kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

Tạm thời nhà trường bố trí lịch cứng từng học kỳ cho các lớp.

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

$$A = \frac{\sum_{i=1}^{n} a_i * n_i}{\sum_{i=1}^{n} n_i}$$

Trong đó:

- A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy
- a_i và n_i là điểm và số tín chỉ của học phần thứ i

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần có điểm đánh giá đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã tích lũy được - đạt điểm đánh giá từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

5. Điểm trung bình chung học tập là căn cứ để xét sinh viên bị buộc thôi học, tạm ngừng học, được học tiếp và xét tốt nghiệp.

6. Xếp loại kết quả học tập học kỳ

Từ 9 đến 10	: loại xuất sắc
Từ 8,00 đến 8,9	: loại giỏi
Từ 6,5 đến 7,9	: loại khá
Từ 5,0 đến 6,4	: loại trung bình
Từ 4 đến 4.9	: loại yếu
Dưới 4,0	: loại kém

Điều 15. Học tiếp, nghỉ học tạm thời, buộc thôi học

1. Nhà trường xét việc học tiếp, nghỉ học tạm thời, hoặc buộc thôi học đối với người học VLVH theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành. Cụ thể:

Sau mỗi học kỳ sinh viên bị thông báo thử thách học vụ nếu có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 3,00. Việc xét buộc thôi học được tiến hành theo năm học (vào tuần thứ 50 của năm học), sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau: Có điểm trung bình chung đạt dưới 3,00 đối với sinh viên năm thứ nhất; dưới 3,50 đối với sinh viên năm thứ hai; dưới 4,00 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 4,50 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khoá;

Sinh viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a. Được điều động vào các lực lượng vũ trang;

b. Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

c. Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học nêu trên và phải đạt điểm trung bình chung tích lũy không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức.

d. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

2. Thời gian tối đa được phép học không được vượt quá hai lần so với thời gian thiết kế của chương trình đào tạo VLVH.

3. Tạm thời nhà trường <u>chưa áp dụng</u> thử thách học vụ và buộc thôi học theo điểm trung bình chung học kỳ tại điểm 1 điều này.

Điều 16. Chuyển trường

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:

a. Trong thời gian học tập nếu bản thân chuyển địa điểm làm việc hoặc có hoàn cảnh khó khăn cần thiết phải chuyển trường để có điều kiện học tập;

b. Trường xin chuyển đến và trường xin chuyển đi trong cùng một nhóm ngành đào tạo mà sinh viên đang học;

c. Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a. Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khoá;

b. Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

c. Sinh viên ở ngoài vùng tuyển quy định của trường.

3. Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ theo quy định của nhà trường.

4. Trên cơ sở so sánh chương trình đào tạo ở trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến, Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quy định năm học và số học phần mà sinh viên phải học bổ sung.

Điều 17. Hình thức và nội dung thi tốt nghiệp

1. Điều kiện để sinh viên được thi tốt nghiệp cuối khóa:

a. Tính đến thời điểm thi tốt nghiệp, không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b. Số tín chỉ tối thiểu sinh viên phải tích lũyđể được thi tốt nghiệp cuối khóa bằng số tín chỉ toàn khóa trừ đi số tín chỉ của học kỳ cuối.

2. Thi tốt nghiệp được thực hiện 1 trong 2 hình thức sau:

a. Đăng ký học và thi một số học phần tự chọn định hướng nghề nghiệp có giá trị 10 tín chỉ.

b. Thi cuối khóa: (xem thêm điều 18)

- Nội dung thi cuối khóa gồm hai phần kiến thức: phần kiến thức cơ sở của ngành và phần kiến thức chuyên môn. Hai phần kiến thức được cấu trúc sao cho tổng khối lượng tương đương 10 tín chỉ.
- Vào đầu học kỳ cuối của năm học cuối khóa, khoa phải công bố nội dung của các học phần này để sinh viên tự ôn tập thi cuối khóa.

Điều 18. Chấm thi cuối khóa

Chấm thi cuối khóa được thực hiện bởi các Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Số thành viên của mỗi Hội đồng từ 3 đến 7 người, trong đó có Chủ tịch và Thư ký. Thành viên của Hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

Thi cuối khóa có thể theo hình thức thi viết hoặc thi vấn đáp. Thời gian thi viết tối đa là 180 phút cho mỗi học phần. Việc ra đề thi, coi thi, chấm thi theo hình thức thi viết được thực hiện như quy định ở kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng. Việc ra đề thi và tổ chức thi theo hình thức vấn đáp do Hiệu trưởng quy định. Điểm đánh giá kết quả thi vấn đáp là trung bình cộng các điểm của các thành viên Hội đồng.

Kết quả chấm thi cuối khóa theo hình thức vấn đáp phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi. Kết quả thi viết được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Điểm thi tốt nghiệp chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm thi cuối khóa được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học.

Sinh viên **thi cuối khóa** có điểm dưới 5 được nhà trường tổ chức cho thi lại sớm nhất là một học kỳ sau đó. Hiệu trưởng quy định nội dung và hình thức thi lại. Việc ra đề thi, tổ chức thi và chấm thi, xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên này được thực hiện như ở kỳ thi chính thức.

Điều 19. Xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được trường xét và công nhận tốt nghiệp:

a. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo từ đầu khóa học.

c. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;

d. Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính do trưởng khoa đề xuất và đã được Hiệu trưởng ký ban hành;

e. Đã hoàn tất học phí theo quy định.

2. Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của trưởng phòng đào tạo không chính quy.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được ủy quyền làm chủ tịch, trưởng phòng Đào tạo không chính quy làm uỷ viên thư ký, các ủy viên là trưởng (hoặc phó) đơn vị chuyên môn có học viên tốt nghiệp, đại diện thanh tra đào tạo và đại diện lãnh đạo đơn vị có liên quan đến quá trình đào tạo VLVH (nếu có).

Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những người đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp.

3. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp VLVH, cấp bằng tốt nghiệp và bảng điểm theo đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp VLVH.

4. Người học không đủ điều kiện tốt nghiệp, không bị kỷ luật buộc thôi học, nếu có yêu cầu thì được thủ trưởng cơ sở đào tạo cấp giấy chứng nhận các học phần đã hoàn thành trong chương trình đào tạo VLVH.

5. Hạng tốt nghiệp được xác định theo **điểm trung bình chung tích lũy** của toàn khoá học, như sau (theo thang điểm 10):

a. Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 9,00 đến 10;

b. Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 8,00 đến cận 9,00;

c. Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 6,50 đến cận 8,00;

d. Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,00 đến cận 6,50.

Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Có khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
- Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

Chương III
XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án, khoá luận nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Áp dụng Quy chế

1. Đối với những khoá tuyển sinh VLVH trình độ đại học trước ngày 01/5/2017 việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo áp dụng theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức VLVH, Thông tư số 15/2011/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức VLVH ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008, Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức VLVH.

2. Đối với khoá tuyển sinh VLVH trình độ đại học từ ngày 01/5/2017 thì việc tổ chức đào tạo được thực hiện theo Quy chế này./.

HIỆU TRƯỞNG